TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS- ST
Ngày: 31- 5- 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tống Như Hải
2. Ông Phùng Văn Thị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương- Thư ký của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Liêm- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 với các bị cáo:

1. **NGUYỄN VĂN V**- sinh ngày 10 tháng 7 năm 1986 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2018/HSST ngày 30/11/2018, bị Toà án nhân dân huyện TT, TP Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Nguyễn Văn V chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/03/2022 (Chưa được xoá án tích).

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2011/HSST ngày 15/3/2011, bị Toà án nhân dân huyện Tl, TP Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Nguyễn Văn V đã chấp hành xong (Đã được xoá án tích).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2015/HSST ngày 08/4/2015, bị Toà án nhân dân quận LB, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Nguyễn Văn V đã chấp hành xong (Đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2023, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. VY NGỌC TH - sinh ngày 08 tháng 11 năm 1992 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Ngọc B, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Vi Thị Tr1, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2017/HSST ngày 02/6/2017, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Vy Ngọc Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2022 (Chưa được xoá án tích).

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2016, có hành vi trộm cắp tài sản, Công an xã Đ, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Vy Ngọc Th đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/12/2023, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Thế V2, sinh năm 1964

Trú tại: Khu 10, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Vi Văn T1, sinh năm 1984

Trú tại: Khu 9, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1982

Trú tại: Khu 10, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Công ty Cổ phần Vận hành và bảo trì đường cao tốc Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố V1, phường ĐV, thị xã DT, tỉnh Hà Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh S- Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Kh- Phó giám đốc Trung tâm điều hành đường cao tốc NB- LC (Văn bản uỷ quyền số: 158/UQ/VEO & M-NBLC, ngày 21/02/2024).

5. Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1987

Trú tại: Khu 3, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

6. Ông Lê Kim Tr, sinh năm 1959

Trú tại: Khu TX, phường TV, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

(Ông V2, ông Tr, chị H, ông Kh có mặt. Anh T1, anh G vắng mặt).

* Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Bùi Hữu Ngh, sinh năm 1994

Trú tại: Khu 17, xã X, huyện T2, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Vi Mạnh T3, sinh năm 1984

Trú tại: Khu 10, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1966

Trú tại: Khu 4, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

* Người làm chứng:

1. Chị Lò Thị T4, sinh năm 2003

Trú tại: Bản LT, xã CP, huyện M, tỉnh Lào Cai.

2. Chị Trần Thị Lan H2, sinh năm 1996

Trú tại: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị Vương Thị H3, sinh năm 2002

Trú tại: Khu 17, xã X, huyện T2, tỉnh Phú Thọ.

4. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984

Trú tại: Khu 17, xã X, huyện T2, tỉnh Phú Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2023, anh Vi Mạnh T3, sinh năm 1984, trú tại khu 10, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã trình báo Công an huyện T về việc đầu tháng 7/2023 anh cho em rể là Vi Văn T1, sinh năm 1984, trú tại khu 9, xã Đ mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh, đen, bạc, gắn biển kiểm soát 19K1- 455.78 để làm phương tiện đi lại. Khoảng 23 giờ ngày 12/7/2023, trên đường đi chơi về, anh T1 dựng xe ven Đường tỉnh 320C thuộc khu 3, xã Đ để đi vệ sinh thì bị hai nam thanh niên trộm cắp chiếc xe máy trên. Công an huyện T tiến hành rà soát các đối tượng nghi vấn, đã xác định được hai đối tượng trộm cắp chiếc xe trên là Nguyễn Văn V, sinh năm 1986, trú tại khu 2, xã Đ và Vy Ngọc Th, sinh năm 1992, trú tại khu 5, xã Đ.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Nguyễn Văn V là đối tượng nghiện ma tuý, không có công việc ổn định, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài, V đã rủ Vy Ngọc Th cùng tham gia. Trong tháng 7/2023, V và Th đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T. Sau đó, từ khoảng đầu tháng 9 đến tháng 10/2023, một mình Nguyễn Văn V thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T và thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể:

***Hai vụ trộm cắp tài sản do Nguyễn Văn V và Vy Ngọc Th cùng thực hiện:**

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 10/7/2023, Nguyễn Văn V gặp và rủ Vy Ngọc Th cùng đi trộm cắp tại khu vực phía ngoài cổng nhà máy Z21 Bộ Quốc phòng thuộc khu 10, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Trước khi đi, V về nhà lấy 01 chiếc kéo chuôi màu đỏ bẻ làm đôi, mài 01 mũi kéo mỏng đi để làm dụng cụ phá khoá. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Th và V cùng đi taxi đến khu vực gần cổng nhà máy Z121. Tại đây, V quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda C100 Super Dream, biển kiểm soát 19U1- 5048 của ông Nguyễn Thế V2, sinh năm 1964, trú tại khu 10, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ dựng ở khu vực phía ngoài, bên trái cổng nhà máy Z21, đầu xe hướng về phía tường rào của nhà máy, đuôi xe hướng ra ngoài đường. Nhận thấy chiếc xe dựng ở vị trí dễ trộm cắp nên V bảo Th đứng cảnh giới, còn V đi lại gần chiếc xe, lấy mũi kéo đã chuẩn bị từ trước ra chọc vào ổ khoá điện để phá khoá. Sau khi mở được khoá xe, V đội mũ bảo hiểm kín cằm có sẵn trong giỏ xe rồi điều khiển chiếc xe trên chở Th đi về khu vực Mỏ Sét, thuộc xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, V mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy bên trong cốp có giấy tờ xe, 01 chiếc kìm và 01 chiếc cờ lê. Th dùng kìm và cờ lê tháo bỏ biển số xe rồi vứt luôn gần đó. V hỏi Th "Xe này bán được bốn triệu không?", thì Th bảo V để Th lấy chiếc xe và trả cho

V 2.000.000 đồng, V đồng ý. Số tiền này V đã mua ma tuý sử dụng cho bản thân và chi tiêu cá nhân hết. Th sử dụng chiếc xe trên được khoảng 20 ngày thì hết tiền nên đã quay lại khu vực Mỏ Sét, tìm và gắn lại biển số xe rồi điều khiển xe đi xuống thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội bán chiếc xe trên cùng giấy tờ xe cho một người nam giới không không quen biết được số tiền 8.000.000 đồng. Số tiền này Th đã mua ma túy để sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có công văn yêu cầu định giá chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Thế V2 bị V và Th trộm cắp ngày 10/7/2023. Tại kết luận định giá số 09 ngày 06/02/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda C100 Super Dream, mua mới vào năm 2008 có giá trị là 10.500.000 đồng. Đối với chiếc mũ bảo hiểm của ông V2 do các thông tin về tài sản ít nên Hội đồng định giá tài sản đã từ chối định giá, vì vậy không xác định được giá trị của chiếc mũ này.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa thu hồi được chiếc xe và chiếc mũ bảo hiểm nêu trên. Ông V2 đề nghị V và Th có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền tương ứng với giá trị chiếc xe đã được Hội đồng định giá tài sản kết luận là 10.500.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Vụ thứ hai: Khoảng hơn 23 giờ ngày 12/7/2023, Th điều khiển xe Honda Dream trộm cắp được ngày 10/7/2023 chở V xuống thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến đoạn Đường tỉnh 320C thuộc khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 19K1- 455.78 do anh Vi Văn T1, sinh năm 1984, trú tại khu 9, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ dựng ở lề đường, chìa khoá vẫn cắm tại ổ khóa điện, V bảo Th vòng xe lại. V nhảy xuống xe, đi lại gần chiếc xe mô tô BKS 19K1- 455.78. V quan sát thấy không có ai ở gần đó nên ngồi lên yên xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi về hướng xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thấy V đã trộm cắp được chiếc xe và đi phía trước nên Th điều khiển xe đi theo sau, đi đến khu vực bờ sông gần bến đò PL thuộc xã M1, huyện T thì cả hai dừng lại. Tại đây, V lấy chìa khoá mở cốp chiếc xe vừa trộm cắp, thì thấy bên trong cốp có túi phụ kiện xe. Th lấy ra 01 chiếc kìm từ trong túi phụ kiện này và tháo bỏ biển kiểm soát của xe, vứt xuống sông Hồng. Sau đó, cả hai tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực đồi sắn gần nhà V để V giấu chiếc xe vừa trộm cắp được rồi Th chở V về nhà.

Khi về đến nhà, V gọi điện cho Bùi Hữu Ngh, sinh năm 1994, trú tại khu 17, xã X, huyện T2, tỉnh Phú Thọ nói có chiếc xe Honda Wave muốn bán, Ngh đồng ý mua. Sáng ngày 13/7/2023, V yêu cầu Ngh chuyển khoản 1.000.000 đồng đề đặt cọc mua xe. Ngh đồng ý và nhờ chị Lò Thị T4, sinh năm 2003, trú tại xã CP, huyện M, tỉnh Yên Bái chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản của chị Trần Thị Lan H2, sinh năm 1996, trú tại khu 2, xã Đ, huyện T (là cháu dâu của V). Sau khi nhận được tiền cọc, trưa ngày 13/7/2023 V và Th điều khiển 02 xe mô tô (gồm 01 xe trộm cắp được ngày 10/7/2023 và xe trộm cắp được ngày 12/7/2023) đến khu vực cầu PC gần cây xăng HH thuộc xã PN, huyện LT, tỉnh Phú Thọ để giao xe cho Ngh. Do Ngh có việc bận nên có nhờ chị Vương Thị H3, sinh năm 2002, là em dâu và Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984, là chị dâu họ của Ngh đều trú tại khu 17, xã X, huyện T2, tỉnh Phú Thọ đi đến điểm hẹn lấy xe hộ. Sau khi giao xe cho chị H3và chị L1, V có đặt vấn đề với nhân viên bán xăng tại cây xăng HH xin số tài khoản và yêu cầu Ngh chuyển khoản tiền xe vào tài khoản này. Ngh đã chuyển khoản số tiền

3.000.000 đồng theo yêu cầu của V, sau đó nhân viên cây xăng đã đưa lại cho V số tiền này. Trên đường về, V có nói với Th bán xe cho Ngh được 4.000.000 đồng và chia cho Th 2.000.000 đồng. Th và V đã tiêu sài hết số tiền trên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã yêu cầu định giá chiếc xe trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL- HĐĐGTS ngày 21/12/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh, đen, bạc, gắn BKS: 19K1- 455.78, tại thời điểm ngày 12/7/2023 còn 80% giá trị sử dụng, có trị giá là 14.560.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, V khai có nói với Ngh chiếc xe trên là bạn của V "nhảy" được và bán với giá 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, Ngh không thừa nhận, mà khai: V nói với Ngh là xe của V, do V cần tiền nên bán với giá 9.000.000 đồng. Ngh xin V trả dần, không lãi suất. Ngh đã thanh toán qua hình thức chuyển khoản cho V tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Sau đó Ngh chưa chưa thanh toán hết tiền cho V do Ngh không liên lạc được với V và V cũng chưa giao đủ giấy tờ, biển số xe cho Ngh như thoả thuận khi mua xe. Do xe không có giấy tờ và biển số nên Ngh thỉnh thoảng mới sử dụng, đi khoảng cách gần và để xe tại nhà ở xã X, huyện T2. Khi được biết là tài sản trộm cắp Ngh đã tự giác giao nộp xe cho Cơ quan điều tra.

Công an huyện T đã thu thập, xác minh sao kê các giao dịch chuyển khoản của Ngh và xác định được ngoài số tiền 4.000.000 đồng như V đã trình bày ở trên, trong ngày 13/7/2023 và ngày 31/8/2023 V đã cho Ngh số tài khoản 0976.612.481 ngân hàng MB của anh Hà Ngọc L2, sinh năm 1984, ở khu 3 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, kinh doanh bán hàng tạp hoá gần nhà V để Ngh chuyển thêm tổng số tiền 1.500.000 đồng cho V, còn V khai không nhớ nội dung chuyển khoản là gì. Ngoài lời khai của V không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Ngh biết được chiếc xe mua của V ngày 13/7/2023 là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý đối với Ngh.

Hiện chiếc xe mô tô BKS 19K1 - 445.78 đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu hồi được và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận lại tài sản, anh Vi Mạnh T3 không có đề nghị gì thêm.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng Bùi Hữu Ngh đã chuyển khoản cho Nguyễn Văn V để mua xe, Ngh không yêu cầu V phải trả.

*** Ba vụ trộm cắp tài sản do Nguyễn Văn V một mình thực hiện trên địa bàn huyện T, cụ thể:**

Vụ thứ nhất: Khoảng gần 12 giờ 00 phút ngày 21/9/2023, V cầm theo một chiếc kìm màu đỏ, dài khoảng 20 cm đi bộ từ nhà V hướng ra UBND xã Đ, huyện T, sau đó đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến xã L, huyện T để tìm kiếm tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, V đi qua khu vực cổng phụ trường mầm non xã L thuộc khu 4, xã L thì quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu sơn tím- đen, gắn biển số 19U1-1709 của chị Trần Thị H, sinh năm 1982, trú tại khu 10, xã L dựng tại khu vực lán xe cạnh cổng phụ của trường mầm non xã L, trên tay lái xe có để một chiếc mũ bảo hiểm và một chiếc áo chống nắng màu đen, chìa khóa điện vẫn cắm ở xe. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên V đi bộ vào phía trong cổng, dắt chiếc xe của chị H ra, quay đầu xe, mở khóa rồi điều khiển xe đi về hướng xã N, huyện T. Đi được một đoạn, V vứt chiếc áo chống nắng xuống lề đường bên phải rồi tiếp tục đi. Khi đi

đến nghĩa trang Trung Quốc, thuộc khu 4, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ, V điều khiển xe đi qua cổng, vào trong nghĩa trang thì dừng lại. V lấy chiếc kìm đã chuẩn bị sẵn, tháo biển số xe và 02 gương xe, vứt vào bụi tre gần đó. Sau đó, V điều khiển xe đi về Thành phố Hà Nội, bán xe cho một người đàn ông tên Tr, không biết địa chỉ cụ thể, tại bến xe GB được 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe, V đã mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã yêu cầu định giá chiếc xe mô tô của chị H bị V trộm cắp ngày 21/9/2023. Tại bản Kết luận định giá số 09 ngày 06/02/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ kết luận: 01 chiếc xe mô tô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu sơn tím- đen, gắn biển số 19U1-1709, mua mới năm 2007, có giá trị là 7.250.000 đồng.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm và chiếc áo chống nắng Cơ quan điều tra đã đề nghị định giá nhưng Hội đồng định giá tài sản từ chối định giá do các thông tin về tài sản bị hại cung cấp không đủ cơ sở để định giá. Vì vậy, không xác định được giá trị của 02 tài sản này.

Hiện tại chiếc xe mô tô, mũ bảo hiểm và chiếc áo chống nắng, Cơ quan CSĐT Công an huyện T hiện chưa thu hồi được. Đối với 02 gương chiếu hậu của xe mô tô, căn cứ lời khai của V, Cơ quan điều tra đã truy tìm tại nghĩa trang Trung Quốc, thuộc khu 4, xã N, huyện T, kết quả: chỉ phát hiện được 01 chiếc gương chiếu hậu của xe mô tô trên, chiếc còn lại không thu hồi được. Chị H đã nhận lại 01 gương chiếu hậu và yêu cầuV bồi thường cho chị số tiền tương ứng với giá trị của chiếc xe đã được Hội đồng định giá tài sản kết luận, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Vụ thứ hai: Khoảng giữa tháng 10/2023, V đi lang thang trên địa bàn các xã Đ, C, huyện T, tỉnh Phú Thọ để tìm kiếm tài sản trộm cắp thì phát hiện đoạn hàng rào dây thép gai bảo vệ đường cao tốc NB- LC (là tài sản của Công ty Cổ phần Vận hành và bảo trì đường cao tốc Việt Nam) chạy qua khu 4, xã C không có nhà dân ở gần, các cột trụ liên kết hàng rào bằng kim loại có thể tháo rời nên nảy sinh ý định trộm cắp những cột trụ kim loại này. Khoảng hơn 11 giờ ngày 22/10/2023 V từ nhà điều khiển chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, gắn biển kiểm soát: 19K1- 445.75 của V, đem theo 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, dài khoảng 25 cm; 01 chiếc kìm, loại kìm cộng lực cắt sắt, dài khoảng 30 cm, đi đến đoạn đường cao tốc thuộc khu 4, xã C. V dựng xe mô tô ở gần hàng rào rồi đi đến lấy kìm cắt hàng rào thép gai gắn vào các cột trụ kim loại, dùng mỏ lết tháo các ốc vít giữ cột trụ phía trên với phần trụ cột phía dưới đóng sâu xuống lòng đất. Khi lấy được 02 cột trụ, V vác lên vai trái rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Phạm Thị H1, sinh năm 1966, trú tại khu 4, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. V bán hai chiếc cột trụ trộm cắp được cho chị H1 với giá 150.000 đồng. V nói với chị H1 vẫn còn cột nữa, thấy chị H1 vẫn có nhu cầu mua nên V quay lại đường cao tốc, tiếp tục trộm cắp các cột trụ. Tổng cộng V đã trộm cắp được 17 trụ cột và đều bán cho chị H1, được tổng số tiền là 1.200.000 đồng. Số tiền này V đã mua ma túy sử dụng cho bản thân và tiêu sài cá nhân hết. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, V chỉ trộm cắp 17 trụ cột, còn 19 khoang hàng rào, dây ngang và dây chéo của hàng rào sau khi cắt ra thì V để lại hiện trường. Các khoang hàng rào, dây ngang và dây chéo sau đó đã bị mất, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã yêu cầu định giá đối với 17 cột trụ kim loại của hàng rào bảo vệ cao tốc NB - LC bị V trộm cắp ngày 22/10/2023. Tại Bản kết luận định giá số 08 ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ kết luận: 17 cột trụ hình tròn bằng kim loại, rỗng bên trong, đều có độ dày 0,3cm, có chiều dài 2,1m, đường kính 0,6cm, có trị giá là 5.388.000 đồng.

Ngày 29/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T yêu cầu định giá đối với 19 khoang hàng rào dây thép gai, mỗi khoang có 10 dây ngang và 02 dây chéo V vứt bỏ tại hiện trường sau khi lấy các cột trụ. Tại kết luận định giá số 13 ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 19 khoang hàng rào dây thép gai, mỗi khoang có 10 dây ngang và 02 dây chéo, có trị giá là 3.146.400 đồng.

Ngày 21/3/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trưng cầu định giá để xác định tiền công sửa chữa, khắc phục 19 khoang hàng rào dây thép gai của cao tốc NB- LC. Tại kết luận định giá số 14 ngày 22/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ kết luận: Để công sửa chữa khắc phục 19 khoang hàng rào dây thép gai của Cao tốc NB- LC, cần hai nhân công cơ khí bậc 1 làm trong 01 ngày mới hoàn thiện. Tổng giá trị nhân công là: 600.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã xác minh làm rõ khi bán các cột trụ V không nói cho chị H1 biết các cột trụ là tài sản trộm cắp mà có mà nói dối là công ty thay cột trụ mới, cho công nhân bán sắt vụn nên chị H1 đã tin và mua các cột trụ này. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý hành vi của chị H1 về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có " .

Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi được 16 cột trụ, còn 01 cột trụ không thu hồi lại được do chị H1 đã làm thất lạc nên không xác định được ở đâu. Cơ quan điều tra đã trả lại 16 cột trụ thu hồi được cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại các cột trụ, đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần Vận hành và bảo trì đường cao tốc Việt Nam đề nghị Nguyễn Văn V bồi thường thiệt hại đối với 01 cột trụ không thu hồi được và 19 khoang hàng rào, mỗi khoang có 10 dây đai ngang và 02 dây đai chéo bị mất là hậu quả do hành vi trộm cắp của V gây ra cùng với số tiền công lắp đặt lại các khoang hàng rào này theo giá mà Hội đồng định giá đã kết luận.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 22/10/2023, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu đen, biển kiểm soát 19K1- 445.75 của V ra thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ chơi. Trên đường đi, V vào quán bán hàng tạp hóa, kim khí của gia đình anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1987ở khu 3, xã C, huyện T. Khi vào quán, V gặp chị Lê Thị L3, sinh năm 1991 (là vợ anh G) và hỏi mua của một chiếc kìm. V nhìn thấy một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng bạc của anh G để trên mặt bàn trong quán nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. V vừa hỏi mua kìm, vừa đứng sát chiếc bàn để điện thoại. Lợi dụng chị L3 đi vào bên trong để lấy kìm, V lén lút cầm chiếc điện thoại trên bàn, đút vào túi quần bên phải rồi đi thẳng ra ngoài, quay xe đi ra hướng thị xã P. Do lo sợ bị chủ điện thoại định vị nên V đem giấu chiếc điện thoại này vào bên trong một chiếc hộp đồng hồ công tơ điện, gắn trên cột điện ở gần Công an thị xã P, nơi có đường rẽ đi xã Đ, huyện T. Sau đó, V đi đến cổng Bệnh viện đa khoa thị xã P ngồi uống nước, đến 17 giờ cùng ngày thì quay lại, lấy điện thoại rồi đi hướng về xã Đ. Khi đi đến gốc đa xã L, gần chợ L, V dừng xe lại thì anh Nguyễn Hoàng G cùng đi với anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1994, trú tại khu 5, xã C lần theo định vị điện thoại, đã chặn đầu xe V

lại yêu cầu V trả điện thoại. Lúc này, V lấy chiếc điện thoại ra trả lại anh G rồi bỏ chạy.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, anh G khai báo toàn bộ sự việc bị V trộm cắp tài sản và lấy lại chiếc điện thoại như đã nêu trên, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 19/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T yêu cầu định giá đối với chiếc điện thoại của anh G bị V trộm cắp ngày 22/10/2023. Tại Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 26/01/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, dung lượng 32 GB, mua tháng 10/2023, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, có trị giá là 1.500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh G, sau khi nhận lại tài sản anh G không có yêu cầu, đề nghị gì.

*** Vụ trộm cắp tài sản do Nguyễn Văn V thực hiện trên địa bàn thị xã P, tỉnh Phú Thọ.**

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 25/10/2023, V đem theo 01 chiếc kéo đã mài sẵn mũi kéo (chiếc kéo V đã sử dụng để trộm cắp xe mô tô ngày 10/7/2023) đi bộ từ nhà ra đường tỉnh 320C rồi đi nhờ xe máy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến ngã tư 27/7 thị xã P. Sau đó, V một mình đi bộ hướng về phường TV, thị xã P để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực cổng trường Tiểu học HV thuộc phường HV, thị xã P, V thấy trên lề đường phía trước cổng trường có dựng rất nhiều xe mô tô, trong đó có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, gắn BKS: 19H2- 4437 của ông Lê Kim Tr, sinh năm 1959, trú tại khu TX, phường TV, thị xã P, có giỏ xe phía trước, đủ 2 gương, không có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, không có người người trông giữ. V đi lại gần vị trí dựng chiếc xe, lấy trong túi quần ra chiếc kéo đã chuẩn bị sẵn, dùng mũi kéo chọc phá khoá điện. Sau khi mở được khoá, V nổ máy, điều khiển xe đi về Thành phố Hà Nội,bán chiếc xe trên cho một người đàn ông tên Tr, không rõ địa chỉ cụ thể ở bến xe GB với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này V đã mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 09/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P có công văn đề nghị định giá chiếc xe mô tô của ông Lê Kim Tr bị V trộm cắp. Tại kết luận định giá số 42 ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Thọ kết luận: Chiếc xe tại thời điểm tháng 11/2023 có giá trị là 11.433.000 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe này. Ông Lê Kim Tr đề nghị V bồi thường trị giá trị xe theo giá mà Hội đồng định giá tài sản kết luận.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn V và Vy Ngọc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. V và Th cũng thừa nhận sau khi bán tài sản trộm cắp đã lấy tiền mua ma tuý sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, do mua ma tuý của những người không quen biết nên V và Th không xác định được tên, địa chỉ của những đối tượng bán ma tuý. Do V và Th không cung cấp được tên, địa chỉ cụ thể của các đối tượng bán ma tuý nên Cơ quan điều tra đã phối hợp xác minh nhưng không đủ cơ sở để xác định các đối tượng này. Kết quả xét nghiệm xác định cả V và Th đều dương tính với Moocphine nên Cơ quan CSĐT đã chuyển Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th và V về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Ngoài ra, Nguyễn Văn V còn khai nhận: Vào một buổi sáng tháng 9/2023 (V không nhớ rõ ngày), V đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (V không nhớ biển kiểm soát) tại Công ty hoá chất Z21 (trụ sở chính) có địa chỉ tại xã PH, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi trộm cắp được chiếc xe, V đã điều khiển xe xuống Thành phố Hà Nội bán cho 01 người tên là Tr ở bến xe GB. Cơ quan CSĐT Công an huyện T phối hợp với Công ty hóa chất Z21 Bộ Quốc phòng, tiến hành xác minh nội dung V khai báo như trên. Tuy nhiên, qua xác minh được đại diện Công ty hóa chất Z21 và Công an thị xã P xác định: Trong năm 2023, trong Công ty hóa chất Z21 (nhà máy Z21) và địa bàn thị xã P, tỉnh Phú Thọ không có trình báo nào về việc mất trộm chiếc xe như V đã khai. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đủ cơ sở để xử lý về hành vi mà V tự giác khai báo như trên.

Tại Bản cáo trạng số: 12/CT- VKS TB ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Vy Ngọc Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Các bị cáo Vy Ngọc Th, Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ Luật Hình sự, xử phạt Vy Ngọc Th từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (26/12/2023).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ Luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn V từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (26/12/2023)

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu đen, biển kiểm soát 19K1- 445.75 của Nguyễn Văn V.

- Xác nhận: Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã trả lại cho:

+ Công ty Cổ phần Vận hành và bảo trì đường cao tốc Việt Nam 16 (Mười sáu) cột trụ bằng kim loại.

+ Anh Vi Mạnh T3 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh, đen, bạc, số khung: RLHJA3923NY2555273, số máy: JA39E2752221.

+ Chị Trần Thị H 01 chiếc gương xe mô tô, màu đen.

+ Anh Nguyễn Hoàng G 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu bạc.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự:

- Buộc Nguyễn Văn V có trách nhiệm bồi thường cho:

+ Ông Lê Kim Tr 11.433.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng).

+ Chị Trần Thị H 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Công ty Cổ phần Vận hành và Bảo trì đường cao tốc Việt Nam 3.746.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

* Buộc Nguyễn Văn V và Vy Ngọc Th có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thế V 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng); kỷ phần: Nguyễn Văn V 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), Vy Ngọc Th 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo: Vy Ngọc Th, Nguyễn Văn V đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố; các bị cáo không tranh luận, không bào chữa. Các bị hại có mặt không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Vy Văn Th: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai, mong Toà giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn V: Bị cáo biết mình sai trái. Bị cáo xin lỗi các bị hại, mong Toà giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong hai ngày 10/7/2023 và 12/7/2023, Nguyễn Văn V và Vy Ngọc Th đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 10/7/2023 tại khu vực bên ngoài cổng nhà máy Z21 thuộc khu 10, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn V và Vỹ Ngọc Th đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda C100 Super Dream, biển kiểm soát 19U1 - 5048 của ông Nguyễn Thế V1. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 10.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 13/7/2023, tại ven Tỉnh lộ 320C thuộc khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn V và Vy Ngọc Th đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 19K1- 455.78 của anh Vi Văn T1 (anh Vi Mạnh T3 là chủ sở hữu xe cho anh T1 mượn để sử dụng). Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 14.560.000 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2023, Nguyễn Văn V còn một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng gần 12 giờ 00 phút ngày 21/9/2023, tại khu vực cổng phụ trường mầm non xã L thuộc khu 4, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn V đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu sơn tím- đen, biển kiểm soát 19U1-1709 của chị Trần Thị H. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 7.250.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ, ngày 22/10/2023, tại ven cao tốc NB - LC đoạn qua khu 4, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn V đã trộm cắp của Công ty Cổ phần Vận hành và bảo trì đường cao tốc Việt Nam 17 cột trụ bằng kim loại của hàng rào bảo vệ cao tốc. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 5.388.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 22/10/2023, tại quán bán hàng tạp hóa của anh Nguyễn Hoàng G thuộc khu 3, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn V đã trộm cắp của anh G 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 25/10/2023 tại khu vực cổng trường tiểu học HV, thuộc phường HV, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn V đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 19H2- 4437 của ông Lê Kim Tr. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 11.433.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Vy Ngọc Th trộm cắp cùng với Nguyễn Văn V là 25.060.000 đồng; tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn V trộm cắp là 50.631.000 đồng.

Hành vi của Vy Ngọc Th đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4]. Vy Ngọc Th phạm tội ít nghiêm trọng, Nguyễn Văn V phạm tội nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an. Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, nên đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vy Ngọc Th và Nguyễn Văn V đều có nhân thân xấu, phạm tội lần này là tái phạm, do đã bị kết án, chưa được xóa án tích; các bị cáo đều thực hiện việc trộm cắp 02 lần trở lên, trị giá tài sản mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng, vì vậy đều phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù của các bản án trước, V và Th đều không chịu khó làm ăn, mà sử dụng trái phép chất ma tuý và tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với cả hai bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Căn cứ các tình tiết của vụ án và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt Nguyễn Văn V 03 năm 06 tháng tù, xử phạt Vy Ngọc Th 02 năm tù là phù hợp.

[5].Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do các bị cáo đều không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Anh Bùi Hữu Ngh, chị Phạm Thị H1 khi mua xe mô tô và các cột trụ bằng kim loại của V đều không biết những những tài sản đó là do V trộm cắp. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xử lý những người này về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[7]. Nguyễn Văn V khai đã 02 lần bán xe mô tô trộm cắp được cho một người đàn ông ở bến xe GB, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Nguyễn Văn V và Vy Ngọc Th khai đã mua ma tuý của một số đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ để sử dụng. Do không có đủ thông tin, nên Cơ quan điều tra không xác định được các đối tượng này để xử lý.

[9]. Đối với người cho Nguyễn Văn V đi nhờ xe mô tô, người lái xe taxi chở V và Vy Ngọc Th đến gần khu vực trộm cắp tài sản: V và Th không biết tên, địa chỉ của những người này; V và Th cũng không nói cho họ biết việc đi trộm cắp tài sản. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý là phù hợp.

[10]. Đối với chị Lò Thị T4, Vương Thị H3và Nguyễn Thị L1; Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã xác minh làm rõ chị T4 là bạn gái của anh Bùi Hữu Ngh, còn chị H3và chị L1 có quan hệ họ hàng với anh Ngh, nên những người này chuyển khoản trả tiền và đi nhận hộ xe mô tô mà Nguyễn Văn V bán cho anh Ngh. Còn chị Trần Thị Lan H2 là cháu của V, nên cho V số tài khoản để nhận tiền chuyển đến hộ V. Những người trên không biết nguồn gốc xe cũng như việc mua bán xe giữa anh Ngh và V. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý là phù hợp.

[11]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Vy Ngọc Th và Nguyễn Văn V được phát hiện khi điều tra vụ án này: Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[12]. Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng của vụ án là các tài sản đã bị Vy Ngọc Th và Nguyễn Văn V chiếm đoạt, trong quá trình điều tra đã thu hồi được, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu; việc xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm có cằm của ông Nguyễn Thế V1; 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng mũ nửa đầu, 01 chiếc áo chống nắng, 01 chiếc gương xe mô tô của chị Trần Thị H, các bị hại để trên xe mô tô bị trộm cắp, các bị cáo khai sau khi lấy được xe mô tô đã vứt bỏ các tài sản trên, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được, nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu đen, biển kiểm soát 19K1- 445.75 của Nguyễn Văn V, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, vì vậy cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước

Đối với 01 chiếc kéo, 01 chiếc kìm, 01 chiếc cờ lê Nguyễn Văn V khai đã sử dụng làm công cụ để trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo đã vứt bỏ, không nhớ vứt ở đâu, Cơ quan điều tra không truy tìm được, nên Hội đồng xét xử không phải xử lý.

Đối với 03 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda C100 Super Dream của ông Nguyễn Thế V1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α của chị Trần Thị H, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream của ông Lê Kim Tr: Sau khi trộm cắp

được các xe mô tô trên, Nguyễn Văn V và Vy Ngọc Th đã đem về Thành phố Hà Nội bán cho các đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Do thông tin về những người mua xe mà V và Th cung cấp không đủ nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được các xe này, nên không đề cập xử lý.

[13].Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà, các bị hại là ông Nguyễn Thế V1, chị Trần Thị H, ông Lê Kim Tr yêu cầu Nguyễn Văn V và Vy Ngọc Th có trách nhiệm bồi thường cho họ các tài sản bị trộm cắp không thu hồi được, việc bồi thường bằng tiền, theo giá trị tài sản đã được Hội đồng định giá kết luận, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần Vận hành và bảo trì đường cao tốc Việt Nam không yêu cầu Nguyễn Văn V bồi thường 01 cột trụ kim loại không thu hồi được và công lắp đặt lại 17 cột trụ. Công ty chỉ yêu cầu Nguyễn Văn V bồi thường 19 khoang hàng rào thép gai bị mất và chi phí lắp đặt lại các đoạn hàng rào này, tổng số tiền là 3.746.400 đồng, tính tròn là 3.746.000 đồng (Do V trộm cắp các cột trụ, nên các đoạn hàng rào bị mất).

Tại phiên toà, các bị cáo đồng ý bồi thường như các bị hại yêu cầu. Xét thấy, các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm như nêu trên là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận.

Anh Nguyễn Hoàng G đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động, anh Vi Mạnh T3 đã nhận lại 01 xe mô tô là tài sản các bị cáo chiếm đoạt nhưng đã được thu hồi. Anh G, anh T3 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Phạm Thị H1 không yêu cầu Nguyễn Văn V phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng đã trả cho V để mua các cột trụ kim loại; anh Bùi Hữu Ngh không yêu cầu Nguyễn Văn V phải bồi thường số tiền anh Ngh đã trả cho V để mua xe mô tô là 6.000.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14]. Về án phí: Các bị cáo: Vy Ngọc Th, Nguyễn Văn V bị kết án nên mỗi bị cáo pH1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, mỗi bị cáo còn phải chịu án phí dân sự trong án hình sự tương ứng với số tiền phải bồi thường cho bị hại.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ Luật Hình sự đối với Vy Ngọc Th;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ Luật Hình sự đối với Nguyễn Văn V.

Tuyên bố: Các bị cáo: Vy Ngọc Th, Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Vy Ngọc Th 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (26/12/2023)

Xử phạt: Nguyễn Văn V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (26/12/2023)

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu đen, số khung: RLHJA3929NY709025, số máy: JA39E2849701, biển kiểm soát 19K1- 445.75 của Nguyễn Văn V

(Chiếc xe trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý).

* Xác nhận: Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã trả lại cho:

- Công ty Cổ phần Vận hành và bảo trì đường cao tốc Việt Nam 16 (Mười sáu) cột trụ bằng kim loại.

- Anh Vi Mạnh T3 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 19K1- 455.78.

- Chị Trần Thị H 01 chiếc gương xe mô tô màu đen.

- Anh Nguyễn Hoàng G 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu bạc.

(Có các biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự:

* Buộc Nguyễn Văn V có trách nhiệm bồi thường cho:

- Ông Lê Kim Tr 11.433.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Chị Trần Thị H 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Công ty Cổ phần Vận hành và Bảo trì đường cao tốc Việt Nam 3.746.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

* Buộc Nguyễn Văn V và Vy Ngọc Th có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thế V1 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng); kỷ phần: Nguyễn Văn V 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), Vy Ngọc Th 5.250.000 đồng(Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Nguyễn Văn V và Vy Ngọc Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.383.950 đồng, làm tròn là 1.384.000 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Buộc bị cáo Vy Ngọc Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩah vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện T;
- Trại TG- CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã Đ- huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa